

Bản án số: 81/2020/HS - PT
Ngày: 14 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Việt
Ông Trần Đức Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Tuyết Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại phòng xét xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 60/2020/TLPT – HS ngày 24 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Trần Thị Nh, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2020/HS - ST ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Thị Nh, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1977, tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn Th, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân V (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; chồng: Hoàng Văn T và 02 con, lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án này có ông Hoàng Văn T, anh Trần Ch, anh Dương H, anh Trương Hoài N, anh Nguyễn Thành G, chị Phạm Thị Thu H, chị Trần Thị Thanh V và chị Hoàng Thị Phương Th là những người làm chứng nhưng kháng cáo của bị cáo Trần Thị Nh không liên quan đến những người này nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Năm 2014, Trần Thị Nh và chồng Hoàng Văn T

được môi giới trốn sang Trung Quốc làm việc tại xưởng kẹo Hồng Viên ở thành phố Quảng Châu, Quảng Đông, Trung Quốc. Hàng năm vợ chồng Nh thường đi và về Việt Nam - Trung Quốc, năm 2016 ông Hoàng Văn T về Việt Nam và không trở lại Trung Quốc.

Đầu năm 2016, Nh dẫn em gái Trần Thị Thanh V và con gái Hoàng Thị Phương Th sang xưởng kẹo Hồng Viên, Trung Quốc làm việc. Quá trình làm việc tại Trung Quốc, Nh quen một người đàn ông tên X quê ở tỉnh Thanh Hóa và được biết X thường đưa người lao động từ Việt Nam sang Trung Quốc làm việc hoặc ngược lại. Trong khoảng thời gian từ năm 2016 đến năm 2018, Nh đã cung cấp số điện thoại của X cho 05 người gồm: anh Trần Ch, anh Dương H, anh Trương Hoài N, anh Nguyễn Thành Giang, chị Phạm Thị Thu H và được X bố trí người và phương tiện vượt biên sang Trung Quốc đến xưởng kẹo Hồng Viên làm việc, khi nào họ có nhu cầu về lại Việt Nam thì X tổ chức cho họ nhập cảnh trái phép về Việt Nam. Chi phí cho mỗi lần xuất cảnh trái phép người lao động phải nộp cho X 1.200 nhân dân tệ; mỗi lần nhập cảnh trái phép từ 800 đến 1.200 nhân dân tệ (*Tương đương từ 3.000.000 đến 4.000.000 đồng Việt Nam*). Tiền chi phí xuất, nhập cảnh có một số người đưa trực tiếp cho Nh để chuyển cho X, có trường hợp nhờ Nh bỏ chi phí trước rồi trừ dần vào tiền lương.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình đã tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Nh phạm tội “*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*”. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 349; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử phạt bị cáo Trần Thị Nh 05 (*Năm*) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo cho bị cáo.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách nhận được đơn kháng cáo của bị cáo Trần Thị Nh với nội dung Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 5 năm tù là quá nặng, bị cáo xin cấp phúc thẩm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xét xử, bị cáo trình bày nhận thức pháp luật hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn là hộ cận nghèo, chồng đau ốm không lao động được, bố mẹ bị cáo có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến, bị cáo có thành tích trong phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc, bắt giữ tội phạm được UBND xã Sơn Lộc, huyện Bồ Trách tặng giấy khen, bị cáo

tích cực hợp tác với cơ quan Công an trong quá trình điều tra để phát hiện thêm tội phạm, vì vậy bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo để có điều kiện giúp đỡ gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 349; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Nh để sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Trần Thị Nh tù từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù về tội “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 20 tháng 5 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch xét xử sơ thẩm vụ án, ngày 25 tháng 5 năm 2020 bị cáo Trần Thị Nh làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định và đúng quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo đúng như nội dung của bản án sơ thẩm đã xét xử và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ để khẳng định: Năm 2014 Trần Thị Nh được một người phụ nữ tổ chức trốn sang Trung Quốc trái phép và làm việc tại xưởng kẹo Hồng Viên thành phố Quảng Châu, Trung Quốc. Năm 2016, Nh đã dẫn em gái Trần Thị Thanh V và con gái Hoàng Thị Phương Th sang Quảng Châu, Trung Quốc làm việc trái phép. Do một số người ở địa phương có nhu cầu sang Trung Quốc tìm việc làm nên Trần Thị Nh đã cung cấp số điện thoại của một người tên X quê ở tỉnh Thanh Hóa cùng làm việc tại xưởng kẹo Hồng Viên với Nh cho 05 người gồm: Anh Trần Ch, anh Dương H, anh Trương Hoài N, anh Nguyễn Thành G và chị Phạm Thị Thu H để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc và được X bồi dưỡng 400.000 đồng. Như vậy, việc Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch tuyên bố bị cáo Trần Thị Nh phạm tội “*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 349 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Thị Nh thấy: Bị cáo phạm tội nhiều lần nhưng tình tiết này đã sử dụng làm tình tiết định khung hình phạt (điểm b khoản 2 Điều 349 của Bộ luật hình sự năm 2015) nên không áp dụng tình tiết tăng nặng hình phạt quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo là đúng quy định. Việc Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 05 năm tù là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới, cụ thể năm 2019 bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Sơn Lộc, huyện Bố Trạch tặng giấy khen, do đã có thành tích trong công tác bảo vệ an ninh tổ quốc năm 2019; quá trình điều tra vụ án bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Bình trong việc phát hiện tội phạm tên X. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo khi lượng hình, mặt khác bị cáo giúp người thân đi tìm việc làm, không có vụ lợi cá nhân. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 54 của Bộ Luật hình sự năm 2015, chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo và đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để sửa phần hình phạt của bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

[4] Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo thấy: Bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, có mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn, bị cáo chủ động trong việc tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài. Mặt khác, bị cáo phạm tội nhiều lần, việc xử mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liên kề vừa cho hưởng án treo là không đúng quy định, trái với khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo này của bị cáo.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Trần Thị Nh được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 349, điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thị Nh để sửa hình phạt của Bản án sơ thẩm số 28/2020/HS – ST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình.

2. Xử phạt bị cáo Trần Thị Nh 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bị cáo Trần Thị Nh không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 14/8/2020.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh (P7);
- TAND huyện Bồ Trạch;
- CCTHADS huyện Bồ Trạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa